

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân
khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản
số 147/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Địa chất và khoáng sản;*

*Xét Tờ trình số 9186/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố Huế về việc dự thảo Nghị quyết quy định về trách nhiệm
đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thành
phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về trách nhiệm đóng góp
kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Huế.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm đóng góp; quản lý và sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Huế.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu, nộp, quản lý sử dụng nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Huế.
- c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí

1. Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và bằng 1% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn thành phố;

2. Số tiền đóng góp được xác định theo năm trên cơ sở mức kinh phí đóng góp và sản lượng dự kiến khai thác.

3. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm kê khai và nộp kinh phí đóng góp cùng kỳ với nộp thuế tài nguyên vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên và quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Khoản đóng góp quy định tại Nghị quyết này không thay thế các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ quan quản lý thu, sử dụng nguồn kinh phí đóng góp

1. Cơ quan quản lý thu, sử dụng:

Cơ quan thu: Thuế thành phố Huế.

Cơ quan quản lý thu, sử dụng: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ khoáng sản hoạt động.

2. Sử dụng nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí đóng góp được sử dụng để đầu tư các hạng mục công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

3. Kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khoá IX, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành uỷ;
- BTV Đảng uỷ các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến